

**Câu 1 (2 điểm):**

- a. Anh/chị hãy trình bày nguyên tắc nhất quán và nguyên tắc giá gốc theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung. Cho ví dụ minh họa với từng nguyên tắc.
- b. Trình bày các điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ. Nêu nội dung các khoản thu nhập khác phản ánh vào tài khoản 711 - Thu nhập khác.

**Câu 2 (2 điểm):**

a. Một trong những nguyên tắc kế toán các khoản doanh thu theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp là *"Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ"*. Anh/chị hãy giải thích, cho ví dụ minh họa nguyên tắc kế toán trên thông qua một nghiệp vụ kinh tế phát sinh và định khoản kế toán nghiệp vụ này.

b. Anh/chị hãy trình bày phương pháp kế toán các giao dịch liên quan đến trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn trong 3 trường hợp:

- Mua trái phiếu nhận lãi trước;
- Mua trái phiếu nhận lãi định kỳ;
- Mua trái phiếu nhận lãi sau.

**Câu 3 (2 điểm):**

Doanh nghiệp C trong kỳ có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau: (Đơn vị tính: 1.000 đồng).

1. Mua 1 lô hàng hóa của công ty K chuyển bán thẳng cho công ty M, giá mua lô hàng hóa theo giá chưa có thuế GTGT 2.000.000, thuế GTGT 10%, 1/2 giá trị lô hàng hóa công ty đã thanh toán cho công ty K bằng tiền gửi ngân hàng. Lô hàng hóa bán cho công ty M theo giá bán chưa có thuế GTGT là 2.500.000, thuế suất thuế GTGT là 10%, Công ty M đã thanh toán 3/4 giá trị lô hàng bằng tiền gửi ngân hàng cho doanh nghiệp, số còn lại chấp nhận thanh toán trong vòng 20 ngày.

2. Thanh lý 1 TSCĐ hữu hình ở bộ phận quản lý doanh nghiệp, nguyên giá TSCĐ hữu hình 600.000, giá trị hao mòn lũy kế 500.000. Giá bán TSCĐ thanh lý theo giá chưa có thuế GTGT 150.000, thuế GTGT 10%, đã thu bằng tiền gửi ngân hàng.

3. Nhận được thông báo của Công ty liên kết Hoàng Dương về khoản cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 30.000.

4. Tổng chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ theo giá chưa có thuế GTGT là 30.000, thuế GTGT 10% và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ theo giá chưa có thuế GTGT là 20.000, thuế GTGT là 10% đều đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Biết rằng có 10.000 chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ không được tính vào chi phí được trừ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định của pháp luật về thuế TNDN. Toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác phát sinh trong kỳ đều được tính vào chi phí được trừ để tính thu nhập chịu thuế TNDN.

**Yêu cầu:**

1. Lập định khoản các nghiệp vụ kinh tế trên (kể cả bút toán kết chuyển) và tính thuế TNDN phải nộp trong kỳ, biết thuế suất thuế TNDN là 22%.
2. Trình bày các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Biết rằng trong kỳ, doanh nghiệp không có nghiệp vụ kinh tế phát sinh nào khác ngoài các nghiệp vụ nói trên.

#### **Câu 4 (2,0 điểm)**

Công ty ABC có năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 (Đơn vị tính: 1.000đ). Năm N, khi kiểm tra số liệu kế toán, công ty phát hiện thấy một lô hàng hóa trị giá 300.000 đã bán trong năm N-1 nhưng kế toán bỏ sót chưa ghi sổ bút toán giá vốn xuất bán và lô hàng hóa vẫn được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán ngày 31/12/N-1. Giả sử doanh nghiệp chịu thuế suất thuế TNDN là 22%.

**Yêu cầu:**

1. Xác định ảnh hưởng của sai sót nêu trên đến báo cáo tài chính năm N-1?
2. Nếu sai sót đó là không trọng yếu và được phát hiện sau khi báo cáo tài chính của công ty năm N-1 đã phát hành thì thủ tục xử lý thực hiện như thế nào?
3. Nếu sai sót đó là trọng yếu và được phát hiện sau khi báo cáo tài chính của công ty năm N-1 đã phát hành thì thủ tục xử lý thực hiện như thế nào?

*TH*

**Câu 5 ( 2 điểm):** Có tài liệu tại một DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hãy lập định khoản các nghiệp vụ kinh tế sau (Đvt 1000đ):

I. Mua một số TSCĐ hữu hình gồm:

- TSCĐ dùng vào hoạt động sản xuất, theo HĐGTGT giá mua chưa thuế 720 000, thuế GTGT 10%. Tài sản đã bàn giao cho bộ phận sản xuất. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt, chạy thử bằng tiền mặt theo giá có thuế GTGT 6 600 (thuế GTGT 10%). Tài sản được đầu tư từ nguồn vốn kinh doanh 426 000, còn lại từ nguồn vốn đầu tư XDCB 20% và vay dài hạn 80%. Thanh toán tiền mua tài sản từ TK TGNH và vay dài hạn.

- TSCĐ dùng vào hoạt động phúc lợi tập thể, theo HĐGTGT giá mua chưa thuế 120 000, thuế 10%. DN đã thanh toán từ tài khoản tiền gửi ngân hàng thuộc quỹ phúc lợi (đã có báo Nợ).

2. Nhượng bán 10 000 cổ phiếu đầu tư vào công ty P, mệnh giá 10/CP, giá gốc 23/CP, giá bán 25/CP, đã thu qua tài khoản TGNH, chi phí môi giới bằng tiền mặt 0,2% giá trị giao dịch. Sau giao dịch quyền kiểm soát của DN tại công ty P chuyển từ 52% xuống còn 40% với số cổ phiếu hiện còn nắm giữ 30 000.

- Nhượng lại một số cổ phiếu của công ty cổ phần M cho người cung cấp B để trừ nợ tiền hàng. Giá bán 138 000, giá gốc 140 000, số cổ phiếu còn lại có giá gốc 360 000. Tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty ở công ty M giảm từ 25% xuống còn 18%.

3. Mua 2 000 kg nguyên vật liệu của công ty B, theo hóa đơn GTGT giá mua chưa thuế 16/kg, thuế GTGT 10%. Tiền mua hàng đã thanh toán bằng TGNH (đã có báo Nợ). NVL về nhập kho phát hiện thiếu 25 kg hàng. DN xác định do hao hụt tự nhiên (0,5%), số còn lại chưa rõ nguyên nhân. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ hàng bằng tiền mặt 2 420 (trong đó thuế GTGT 10%).

4. Thu hồi khoản nợ phải thu của khách hàng bằng tiền gửi ngân hàng (đã nhận được giấy báo Có), số tiền là 3.000.000.

5. Xuất kho vật liệu đem đi góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, trị giá vật liệu xuất kho là 500.000, giá trị vật liệu đem góp vốn được hội đồng liên doanh đánh giá là 450.000.

6. Thanh lý 1 TSCĐ hữu hình ở bộ phận quản lý doanh nghiệp, nguyên giá TSCĐ hữu hình 1.300.000, giá trị hao mòn lũy kế 1.200.000. Giá bán TSCĐ thanh lý theo giá chưa có thuế GTGT 120.000, thuế GTGT 10% đã thu bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí tân trang lại TSCĐ trước khi thanh lý theo giá chưa có thuế GTGT 4.000, thuế GTGT 10% đã thanh toán bằng tiền mặt.

**Ghi chú:**

- Cán bộ coi thi không giải thích thêm.

- Các doanh nghiệp được đề cập trong đề thi đều thực hiện kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Các doanh nghiệp này sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

*ĐH*